TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 05 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 95/2026/TLST-HNGĐ ngày 13/01/2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Bé T**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp P, xã Q, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, Điều 55, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Bé T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Bé T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Nguyễn Thị Kim T1 (nữ), sinh ngày 10/7/2016; Nguyễn Thị Kim T2 (nữ), sinh ngày 25/7/2017 và Nguyễn Toàn T3

(nam), sinh ngày 09/6/2021. Các bên thống nhất giao 03 con chung cho bà Lê Thị N được trực tiếp nuôi con, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Bé T thống nhất xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

- Về nợ chung: Bà Lê Thị N và ông Nguyễn Văn Bé T thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp thì giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí: Bà Lê Thị N tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012518 ngày 17/12/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Cần Thơ nên bà N được nhận lại 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 4-Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 4-Cần Thơ;
- UBND xã T (nay là xã Q, thành phố Cần Thơ - GCNKH số 19 ngày 18/3/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Vũ Đương